TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 414/2026/QĐST-HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 08 tháng 08 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 361/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 07 năm 2026, giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Ông Lê Đức P, sinh ngày 04-01-1985; số căn cước công dân: 036085027306; nơi đăng ký thường trú: Số F H, phường N, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Số F H, phường N, tỉnh Ninh Bình.

- ***Bị đơn:*** Bà Nguyễn Thị H, sinh ngày 05-09-1990; số số căn cước công dân: 034190021653; nơi đăng ký thường trú: Số F H, phường N, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Số A G, phường T, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 07 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 07 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Đức P và bà Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về việc nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị H giao cho ông Lê Đức P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Lê Tuệ N, sinh ngày 02-08-2015 (giới tính: Nữ); số định danh cá nhân 036315011564.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Lê Đức P và bà Nguyễn Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Lê Đức P và bà Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ đối với con chưa thành niên theo quy định của pháp luật. Người trực tiếp nuôi con không được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản và các vấn đề khác liên quan của vợ chồng: Ông Lê Đức P và bà Nguyễn Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Ông Lê Đức P tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ông Lê Đức P đã nộp tại biên lai số 0000179 ngày 13-07-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Trả lại cho ông Lê Đức P số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) còn lại.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ông Lê Đức P và bà Nguyễn Thị H có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 8, 36 và 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025./.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 7 – Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình (cũ là phường Nguyễn Du, tp. Nam Định, tỉnh Nam Định, ĐKKH số 31/2014);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lương Việt Bằng